

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 25-4-2019.

“V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Phúc Định.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Dung và bà Vũ Thị Xuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Oanh - là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2019 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2019/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2019 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXX-ST ngày 27 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Tổ 2, khu Phong Thái, phường Ph N, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh.
Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh Ngô Thanh T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Tổ 2, khu Phong Thái, phường Ph N, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh.
Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, Tòa án nhận ngày 18/01/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Vũ Thị H trình bày:

Chị H và anh Ngô Thanh T tự nguyện kết hôn năm 2012, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Ph N, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh. Trong quá trình chung sống, cuộc sống chung của vợ chồng không có hạnh phúc, nguyên nhân do anh T mãi chơi, cờ bạc dẫn đến nợ nần. Chị H nhiều lần khuyên bảo anh T nhưng anh không nghe, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Đến đầu năm 2019, vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm tới ai. Nay, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung của vợ chồng

không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên chị H xin được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị H trình bày, vợ chồng có 01 con chung là Ngô Thanh V, sinh ngày 06/8/2013. Nếu ly hôn chị H xin được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng, chị H cho rằng đủ điều kiện nuôi con vì hàng tháng chị có mức thu nhập ổn định là 6.000.000đồng/tháng đến 7.000.000đồng/tháng, ngoài ra còn làm thêm giờ thu nhập từ 3.000.000đồng đến 4.000.000đồng/tháng. Chị làm công việc trong giờ hành chính không theo ca kíp nên có thời gian chăm sóc, đưa đón con đi học đầy đủ, ngoài ra chị đang ở cùng bố mẹ để con trẻ và khỏe mạnh nên lúc đôi khi có thể nhờ bố mẹ chị trông nom, chăm sóc con được cho chị.

Về tài sản chung và khoản nợ chung: không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Ngô Thanh T trình bày:

Về hoàn cảnh và điều kiện kết hôn như chị H trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Anh T thừa nhận còn mãi chơi, cờ bạc dẫn đến nợ nần nhiều, không chăm lo cho gia đình vợ con dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt, tuy nhiên anh T cố gắng sửa đổi, chăm chỉ làm ăn, bản thân nhận thấy còn tình cảm với chị H, không muốn vợ chồng ly hôn vì con chung còn nhỏ. Đến nay, chị H xin ly hôn thì anh T không đồng ý.

Về con chung: Anh T khai, vợ chồng có 01 con chung là Ngô Thanh V, sinh ngày 06/8/2013, anh T đề nghị được nuôi con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Anh T chứng minh đảm bảo việc nuôi con, anh có mức thu nhập cao từ 13.000.000đồng đến 15.000.000đồng/tháng, thời gian công việc của anh làm theo ca kíp nhưng anh ở cùng bố để nên lúc anh đi làm có thể nhờ ông nội trông nom, chăm sóc cháu được cho anh.

Về tài sản chung và khoản nợ chung: không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn: Vẫn giữ nguyên ý kiến yêu cầu nêu trên.
- Bị đơn: Giữ nguyên quan điểm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử;

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của các đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật; Bị đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thẩm tra tại phiên tòa, xét thấy có căn cứ chấp nhận cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Ngô Thanh T và giao con chung cho chị Vũ Thị H nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện của chị Vũ Thị H nộp tại Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí và Tòa án đã thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng quy định bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Ngô Thanh T kết hôn năm 2012, đăng ký kết hôn tại UBND phường Ph N, thành phố U B, Quảng Ninh. Trên cơ sở tự nguyện nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T tồn tại nhưng không có hạnh phúc, anh T sống không có trách nhiệm vợ con, mãi chơi, cờ bạc dẫn đến nợ nần, chị H đã khuyên bảo anh T nhiều lần nhưng anh T không thay đổi vẫn chứng nào tật ấy. Anh T thừa nhận do anh mãi chơi, cờ bạc dẫn đến rạn nứt tình cảm vợ chồng. Tại phiên hòa giải chị H cương quyết xin ly hôn với anh T, còn anh T không đồng ý ly hôn vì cho rằng còn tình cảm với chị H, hơn nữa con chung con nhỏ không mong muốn vợ chồng phải ly hôn. Tuy nhiên, anh T không đồng ý ly hôn nhưng bản thân anh T không đưa ra được biện pháp gì nhằm khắc phục được sự mâu thuẫn để có sức thuyết phục, níu kéo chị H trở lại hàn gắn hạnh phúc gia đình để nuôi dạy con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử cũng không có cơ sở để bảo vệ cho anh T, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H.

Qua xác minh tại địa phương cho biết: Cuộc sống chung của vợ chồng chị Vũ Thị H và anh Ngô Thanh T không có hạnh phúc, luôn xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T mãi chơi, cờ bạc, nợ nần nhiều. Mặc dù, mâu thuẫn vợ chồng chị H và anh T được hai bên gia đình động viên nhưng không có kết quả.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị Vũ Thị H và anh Ngô Thanh T thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, nên chấp nhận cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Ngô Thanh T để giải phóng cho nhau là hoàn toàn phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Vợ chồng chị H anh T có 01 con chung là Ngô Thanh V, sinh ngày 06/8/2013. Ly hôn, chị H anh T đều có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng.

Xét thấy, cháu Ngô Thanh V con nhỏ ở với mẹ từ bé, là con gái lại đang còn nhỏ nên cuộc sống của cháu cần có sự chăm sóc của người mẹ để đảm bảo cho sự phát triển về thể chất và tinh thần cũng như việc nuôi dưỡng của mẹ đối với con, xét về điều kiện nuôi con, chị H hoàn toàn đủ điều kiện về nơi ở và vật chất, chị H có mức thu nhập bình quân cao, đảm bảo cuộc sống cho con chung. Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng. Hội đồng xét xử thấy cần giao cháu Ngô Thanh V cho chị Vũ Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. *Về tài sản và khoản nợ chung*: Chị H và anh T không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. *Về án phí*: Chị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[5]. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

[6]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của các đương sự; Về giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử thấy phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Vũ Thị H đối với anh Ngô Thanh T.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H được ly hôn với anh Ngô Thanh T.

2. Về con chung: Giao cho chị Vũ Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Ngô Thanh V, sinh ngày 06/8/2013 cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên. Anh Ngô Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp, anh T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh T.

Sau khi ly hôn, các bên vẫn có quyền thỏa thuận thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc trường hợp bên nào không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bên kia có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản và khoản nợ chung: Chị H và anh T không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị H phải nộp 300.000đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000720 ngày 30/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. *Trường hợp bản án của tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

Nơi nhận:

- Các Đương sự;
- VKSND TP. Uông Bí;
- Chi cục THADS TP. Uông Bí;
- UBND phường Ph N, TP. Uông Bí; T. Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Phúc Định